

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17032155	Trình Xuân Đức	17X-CTXH	500097			
2	17031254	Hoàng Thùy Dung	17X-QTKS	500098			
3	17031255	Nguyễn Thị Dung	17X-QTKS	500099			
4	17031942	Nguyễn Thị Thu Dung	17X-VNH	500100			
5	17030850	Phạm Thị Dung	17X-LTH	500101			
6	17031943	Phùng Thị Dung	17X-VNH	500102			
7	17030584	Trình Thùy Dung	17X-QL	500103			
8	17032101	Bùi Trung Dũng	17X-CTXH	500104			
9	17030153	Hoàng Ngọc Dũng	17X-CTH	500105			
10	17031763	Triệu Sinh Dũng	17X-TR	500106			
11	17031551	Nguyễn Văn Đượ	17X-TL	500107			
12	17032020	Lù Thị Dương	17X-XHH	500108			
13	17032411	Ngô Thị Hương Dương	17X-XHH	500109			
14	17031843	Nguyễn Thùy Dương	17X-VH	500110			
15	17032156	Phạm Hà Thùy Dương	17X-CTXH	500111			
16	17030742	Trần Thị Thùy Dương	17X-LS	500112			
17	17030017	Bùi Thùy Dương	17X-BC	500113			
18	17030155	Nguyễn Văn Duy	17X-CTH	500114			
19	17031341	Bùi Hồng Duyên	17X-QTVP	500115			
20	17031002	Phùng Thị Hà Duyên	17X-NHOC	500116			
21	17030242	Trương Thị Duyên	17X-CTXH	500117			
22	17032093	Hà Thị Duyên	17X-TL	500118			
23	17030854	Nguyễn Thị Hồng Gắm	17X-LTH	500119			
24	17010510	Nguyễn Quỳnh Giang	17S-SPV	500120			
25							

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031944	Nguyễn Thị Hà Giang	31/01/1999	17X-VNH	500121			
2	17031343	Nguyễn Thị Hương Giang	26/08/1999	17X-QTVP	500122			
3	17031846	Nguyễn Thùy Giang	12/04/1999	17X-VH	500123			
4	17010607	Phạm Hương Giang	05/10/1999	17S-SPS	500124			
5	17032024	Nguyễn Minh Giáo	20/10/1999	17X-XHH	500125			
6	17010514	Chu Thị Hà	04/07/1999	17S-SPV	500126			
7	17030021	Lê Thị Nguyệt Hà	11/12/1999	17X-BC	500127			
8	17031152	Lò Thu Hà	20/12/1999	17X-QTDVDL	500128			
9	17030589	Lục Thị Thanh Hà	20/02/1999	17X-QL	500129			
10	17031553	Nguyễn Thị Hà	21/08/1999	17X-TL	500130			
11	17031074	Nguyễn Thị Hà	26/01/1999	17X-QHCC	500131			
12	17032122	Nguyễn Thị Khánh Hà	19/08/1998	17X-CTH	500132			
13	17010513	Nguyễn Thị Thu Hà	04/01/1999	17S-SPV	500133			
14	17010516	Nguyễn Thị Thu Hà	14/10/1999	17S-SPV	500134			
15	17031259	Nguyễn Thị Thu Hà	24/07/1999	17X-QTKS	500135			
16	17031005	Nguyễn Thúy Hà	08/02/1999	17X-NHOC	500136			
17	17031417	Nông Nguyệt Hà	06/03/1997	17X-QT	500137			
18	17032306	Phạm Đức Sơn Hà	07/08/1999	17X-TR	500138			
19	17031418	Phùng Nguyễn Ngọc Hà	16/02/1999	17X-QT	500139			
20	17031420	Trần Thu Hà	14/02/1999	17X-QT	500140			
21	17030159	Lưu Trọng Hải	22/11/1999	17X-CTH	500141			
22	17030023	Trịnh Thị Hải	05/05/1999	17X-BC	500142			
23	17031261	Nguyễn Văn Hân	15/01/1998	17X-QTKS	500143			
24	17031262	Bùi Thị Hằng	28/02/1999	17X-QTKS	500144			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031556	Đoàn Thị Hằng	30/09/1999	17X-TL	500145			
2	17031156	Hà Thị Hằng	07/09/1999	17X-QTDVDL	500146			
3	17030024	Hoàng Thị Hằng	30/12/1999	17X-BC	500147			
4	17030025	Lê Thị Hằng	07/03/1999	17X-BC	500148			
5	17030591	Lục Thị Hằng	11/05/1999	17X-QL	500149			
6	17032195	Nguyễn Thanh Hằng	20/04/1996	17X-KHTV	500150			
7	17031157	Nguyễn Thị Thu Hằng	17/01/1998	17X-QTDVDL	500151			
8	17031947	Trần Thị Thanh Hằng	07/09/1999	17X-VNH	500152			
9	17031421	Trần Thị Thu Hằng	01/12/1999	17X-QT	500153			
10	17010609	Nguyễn Thúy Hằng	09/07/1999	17S-SPS	500154			
11	17031264	An Thị Hồng Hạnh	17/03/1999	17X-QTKS	500155			
12	17030594	Phạm Thị Hạnh	20/10/1999	17X-QL	500156			
13	17032418	Phan Thị Hạnh	16/04/1999	17X-XHH	500157			
14	17030028	Phan Thị Hạnh	25/01/1999	17X-BC	500158			
15	17032029	Tô Thị Hồng Hạnh	29/11/1999	17X-XHH	500159			
16	17031158	Trương Mỹ Hạnh	11/04/1999	17X-QTDVDL	500160			
17	17032417	Ngô Thị Hạnh	29/09/1999	17X-XHH	500161			
18	17031267	Đặng Thị Hậu	23/07/1999	17X-QTKS	500162			
19	17032259	Lê Thị Thanh Hậu	06/10/1999	17X-LTH	500163			
20	17032031	Nguyễn Thị Hậu	08/08/1999	17X-XHH	500164			
21	17030246	Nguyễn Thị Hiền	20/04/1999	17X-CTXH	500165			
22	17031425	Đoàn Thị Hiền	16/10/1998	17X-QT	500166			
23	17031854	Hà Thu Hiền	17/12/1999	17X-VH	500167			
24	17031008	Nguyễn Thanh Hiền	09/11/1999	17X-NHOC	500168			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031079	Nguyễn Thị Hiền	23/07/1999	17X-QHCC	500169			
2	17031426	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/07/1999	17X-QT	500170			
3	17031160	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/06/1999	17X-QTDVDL	500171			
4	17030690	Nguyễn Văn Hiền	08/07/1999	17X-KHTV	500172			
5	17030595	Nông Thị Hiền	26/03/1998	17X-QL	500173			
6	17031080	Trần Thị Thu Hiền	25/12/1999	17X-QHCC	500174			
7	17030756	Trần Thu Hiền	09/12/1999	17X-LS	500175			
8	17030925	Lê Thị Thanh Hiền	13/11/1999	17X-NNH	500176			
9	17030860	Đào Thị Hiền	08/02/1999	17X-LTH	500177			
10	17032311	Hoàng Trọng Hiệp	15/07/1999	17X-TR	500178			
11	17030926	Ngô Duy Hiệp	08/12/1998	17X-NNH	500179			
12	17032261	Đình Trung Hiếu	03/09/1998	17X-LTH	500180			
13	17032313	Lê Minh Hiếu	24/03/1999	17X-TR	500181			
14	17010611	Nguyễn Minh Hiếu	12/06/1999	17S-SPS	500182			
15	17030692	Nguyễn Thị Phương Hiếu	24/10/1999	17X-KHTV	500183			
16	17030161	Nguyễn Trung Hiếu	15/07/1999	17X-CTH	500184			
17	17032315	Nguyễn Xuân Hiếu	18/09/1999	17X-TR	500185			
18	17032316	Phạm Trung Hiếu	10/05/1999	17X-TR	500186			
19	17030039	Phùng Trung Hiếu	01/02/1999	17X-BC	500187			
20	17030861	Lưu Văn Hình	12/02/1999	17X-LTH	500188			
21	17031271	Nông Đức Hình	07/09/1999	17X-QTKS	500189			
22	17030163	Trang A Hồ	07/03/1999	17X-CTH	500190			
23	17032262	Bùi Thị Quỳnh Hoa	21/03/1999	17X-LTH	500191			
24	17032420	Nguyễn Thị Thanh Hoa	22/08/1999	17X-XHH	500192			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031562	Khổng Thị Hòa	15/11/1999	17X-TL	500193			
2	17032035	Nguyễn Thị Hòa	15/01/1999	17X-XHH	500194			
3	17031563	Ngô Thị Khánh Hoài	02/02/1999	17X-TL	500195			
4	17031012	Vũ Mạnh Hoàn	29/06/1999	17X-NHOC	500196			
5	17030600	Bùi Đức Hoàng	06/11/1999	17X-QL	500197			
6	17010612	Đới Đăng Hoàng	02/04/1999	17S-SPS	500198			
7	17032423	Nguyễn Văn Hoàng	27/08/1998	17X-XHH	500199			
8	17032264	Nguyễn Việt Hoàng	13/08/1999	17X-LTH	500200			
9	17032424	Nguyễn Việt Hoàng	17/10/1999	17X-TR	500201			
10	17031273	Trần Văn Hoàng	28/03/1999	17X-QTKS	500202			
11	17031860	Bùi Thị Nhật Hồng	06/11/1999	17X-VH	500203			
12	17030761	Dương Thị Thúy Hồng	07/06/1999	17X-LS	500204			
13	17030863	Nguyễn Thị Hồng	29/09/1999	17X-LTH	500205			
14	17010613	Bùi Thị Huệ	09/10/1999	17S-SPS	500206			
15	17031086	Hà Thị Huệ	03/02/1999	17X-QHCC	500207			
16	17031163	Hoàng Thị Huệ	16/08/1999	17X-QTDVDL	500208			
17	17031164	La Thị Huệ	17/01/1999	17X-QTDVDL	500209			
18	17031277	Nguyễn Thu Huệ	14/10/1999	17X-QTKS	500210			
19	17031165	Phan Thị Huệ	05/09/1999	17X-QTDVDL	500211			
20	17031951	Nguyễn Văn Hùng	03/06/1999	17X-VNH	500212			
21	17031278	Nguyễn Việt Hùng	01/02/1999	17X-QTKS	500213			
22	17031088	Hoàng Thế Hùng	15/02/1998	17X-QHCC	500214			
23	17032125	Hà Văn Hưng	01/11/1999	17X-CTH	500215			
24	17032038	Bùi Thị Hương	28/10/1999	17X-XHH	500216			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17010615	Đình Quỳnh Hương	07/10/1999	17S-SPS	500217			
2	17031863	Lại Thu Hương	19/07/1999	17X-VH	500218			
3	17031167	Lý Thúy Hương	02/06/1998	17X-QTDVDL	500219			
4	17031434	Nguyễn Lan Hương	14/10/1999	17X-QT	500220			
5	17031864	Nguyễn Thị Hương	28/02/1996	17X-VH	500221			
6	17032267	Nguyễn Thị Hương	02/02/1999	17X-LTH	500222			
7	17010614	Trương Mai Hương	06/11/1999	17S-SPS	500223			
8	17031351	Đình Thu Hường	15/01/1999	17X-QTVP	500224			
9	17031352	Hoàng Thị Hường	21/05/1999	17X-QTVP	500225			
10	17030767	Đỗ Văn Hường	24/11/1998	17X-LS	500226			
11	17031866	Bùi Đình Quang Huy	22/11/1999	17X-VH	500227			
12	17030169	Trần Văn Huy	14/01/1998	17X-CTH	500228			
13	17032159	Võ Quang Huy	24/09/1998	17X-CTXH	500229			
14	17032108	Lương Văn Huyền	11/05/1994	17X-QTDVDL	500230			
15	17031092	Bùi Thị Huyền	25/02/1999	17X-QHCC	500231			
16	17030605	Cán Thị Thu Huyền	22/05/1999	17X-QL	500232			
17	17031661	Đỗ Thu Huyền	05/10/1999	17X-TTH	500233			
18	17031169	Hà Thị Huyền	23/06/1999	17X-QTDVDL	500234			
19	17010616	Hồ Thị Thu Huyền	14/12/1999	17S-SPS	500235			
20	17031170	Lê Ngọc Huyền	03/08/1999	17X-QTDVDL	500236			
21	17031171	Lê Thị Huyền	22/05/1999	17X-QTDVDL	500237			
22	17030171	Nguyễn Khánh Huyền	01/12/1999	17X-CTH	500238			
23	17030865	Nguyễn Thanh Huyền	07/06/1999	17X-LTH	500239			
24	17030254	Nguyễn Thị Huyền	13/08/1999	17X-CTXH	500240			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031016	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/08/1999	17X-NHOC	500241			
2	17030606	Phan Khánh Huyền	10/06/1999	17X-QL	500242			
3	17031439	Phan Thị Thanh Huyền	13/11/1999	17X-QT	500243			
4	17031172	Vi Thị Huyền	23/06/1999	17X-QTDVDL	500244			
5	17030697	Trần An Khang	29/09/1999	17X-KHTV	500245			
6	17030607	Phạm Thị Khánh	10/10/1999	17X-QL	500246			
7	17031282	Tông Thị Khánh	17/10/1999	17X-QTKS	500247			
8	17031662	Phùng Văn Kiên	04/11/1997	17X-TTH	500248			
9	17030609	Lê Thị Kiều	21/02/1999	17X-QL	500249			
10	17010525	Nguyễn Thị Kiều	30/03/1999	17S-SPV	500250			
11	17031174	Triệu Thị Kim	04/09/1999	17X-QTDVDL	500251			
12	17031175	Dương Thị Hạnh Kính	23/04/1999	17X-QTDVDL	500252			
13	17031663	Doãn Đức Lâm	25/06/1998	17X-TTH	500253			
14	17030773	Vũ Quý Lâm	23/02/1999	17X-LS	500254			
15	17031177	Hà Thị Phương Lan	05/02/1999	17X-QTDVDL	500255			
16	17032044	Ngô Thị Lan	18/04/1999	17X-XHH	500256			
17	17031443	Nguyễn Thị Lan	10/01/1999	17X-QT	500257			
18	17031094	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/08/1999	17X-QHCC	500258			
19	17010617	Vũ Ngọc Lan	25/01/1999	17S-SPS	500259			
20	17030869	Trần Thị Lành	10/10/1999	17X-LTH	500260			
21	17030050	Ngô Hà Lê	03/11/1998	17X-BC	500261			
22	17031572	Dương Thị Lệ	24/05/1999	17X-TL	500262			
23	17030177	Hoàng Nhật Lệ	21/10/1999	17X-CTH	500263			
24	17031664	Lê Thị Lệ	05/01/1999	17X-TTH	500264			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:** .....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17032368	Nguyễn Thị Lê	17/10/1999	17X-VH	500265			
2	17010618	Phùng Thị Lê	21/06/1999	17S-SPS	500266			
3	17031447	Nguyễn Hồng Liên	16/06/1999	17X-QT	500267			
4	17032428	Nguyễn Thị Liên	25/08/1999	17X-XHH	500268			
5	17032369	Nguyễn Thị Kim Liên	08/03/1999	17X-VH	500269			
6	17030051	Đình Hồng Liên	09/07/1999	17X-BC	500270			
7	17031283	Đình Diệu Linh	08/01/1999	17X-QTKS	500271			
8	17010531	Đỗ Thị Hải Linh	20/08/1999	17S-SPV	500272			
9	17030056	Hà Thị Thùy Linh	15/09/1999	17X-BC	500273			
10	17032046	Hoàng Mai Linh	01/11/1999	17X-XHH	500274			
11	17030261	Hoàng Nguyễn Thùy Linh	07/11/1999	17X-CTXH	500275			
12	17031448	Lê Khánh Linh	25/05/1999	17X-QT	500276			
13	17031181	Lương Khánh Linh	07/07/1999	17X-QTDVDL	500277			
14	17031579	Lương Thùy Linh	10/03/1999	17X-TL	500278			
15	17031957	Nguyễn Doãn Linh	20/12/1998	17X-VNH	500279			
16	17030057	Nguyễn Ngọc Linh	15/08/1999	17X-BC	500280			
17	17030181	Nguyễn Ngọc Linh	22/10/1998	17X-CTH	500281			
18	17030182	Nguyễn Ngọc Linh	09/07/1999	17X-CTH	500282			
19	17031100	Nguyễn Phương Linh	13/05/1999	17X-QHCC	500283			
20	17031580	Nguyễn Thị Linh	23/09/1999	17X-TL	500284			
21	17031101	Nguyễn Thị Linh	25/01/1999	17X-QHCC	500285			
22	17030611	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/04/1999	17X-QL	500286			
23	17032371	Nguyễn Thùy Linh	27/12/1998	17X-VH	500287			
24	17030612	Nguyễn Thùy Linh	01/12/1999	17X-QL	500288			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17030945	Nguyễn Thùy Linh	02/12/1999	17X-NNH	500289			
2	17031712	Nguyễn Văn Linh	14/10/1999	17X-LTH	500290			
3	17031781	Phạm Đình Linh	29/07/1999	17X-TR	500291			
4	17031958	Phạm Thị Linh	05/07/1999	17X-VNH	500292			
5	17031959	Phạm Thị Linh	13/09/1999	17X-VNH	500293			
6	17010527	Tạ Thùy Linh	05/03/1999	17S-SPV	500294			
7	17031450	Trần Thị Diệu Linh	02/12/1999	17X-QT	500295			
8	17030613	Triệu Linh Linh	05/05/1999	17X-QL	500296			
9	17030263	Văn Thị Linh	15/05/1999	17X-CTXH	500297			
10	17031357	Vũ Thị Mỹ Linh	17/08/1999	17X-QTVP	500298			
11	17031880	Nguyễn Thị Ngọc Linh	12/11/1998	17X-VH	500299			
12	17031183	Nguyễn Thùy Linh	12/12/1998	17X-QTDVDL	500300			
13	17031785	Thân Văn Lĩnh	02/06/1999	17X-TR	500301			
14	17030058	Hoàng Phương Loan	23/06/1999	17X-BC	500302			
15	17032373	Nguyễn Thanh Loan	06/09/1999	17X-VH	500303			
16	17010532	Nguyễn Thị Loan	03/08/1999	17S-SPV	500304			
17	17031716	Dương Thành Long	12/06/1999	17X-TG	500305			
18	17031882	Nguyễn Tiến Thành Luân	27/07/1999	17X-VH	500306			
19	17031287	Ngô Thị Lưu	11/11/1999	17X-QTKS	500307			
20	17010621	Phạm Đăng Lưu	28/10/1999	17S-SPS	500308			
21	17031961	Hoàng Thị Ly	26/10/1999	17X-VNH	500309			
22	17031668	Lê Thị Cẩm Ly	23/10/1999	17X-TTH	500310			
23	17030786	Lương Thị Lưu Ly	08/08/1999	17X-LS	500311			
24	17030873	Nguyễn Thảo Ly	26/09/1999	17X-LTH	500312			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031289	Nguyễn Thị Ly	15/09/1999	17X-QTKS	500313			
2	17032051	Nguyễn Thị Lý	11/08/1999	17X-XHH	500314			
3	17010622	Triệu Thị Minh Lý	02/06/1999	17S-SPS	500315			
4	17010533	Bùi Thị Mai	16/11/1999	17S-SPV	500316			
5	17031586	Hà Thị Mai	31/05/1999	17X-TL	500317			
6	17030061	Lại Thị Thanh Mai	22/09/1999	17X-BC	500318			
7	17031670	Lê Thị Thanh Mai	06/07/1999	17X-TTH	500319			
8	17010537	Nguyễn Quỳnh Mai	03/06/1999	17S-SPV	500320			
9	17031185	Nguyễn Thị Mai	16/11/1998	17X-QTDVDL	500321			
10	17030064	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	22/02/1999	17X-BC	500322			
11	17031788	Trần Thanh Mai	07/10/1999	17X-TR	500323			
12	17031884	Trần Thị Mai	14/11/1999	17X-VH	500324			
13	17031290	Triệu Thị Mai	22/01/1999	17X-QTKS	500325			
14	17030948	Vũ Thị Sao Mai	01/01/1999	17X-NNH	500326			
15	17031789	Đào Công Mạnh	08/04/1999	17X-TR	500327			
16	17030065	Lê Xuân Mạnh	19/07/1998	17X-BC	500328			
17	17032236	Nguyễn Văn Mạnh	22/05/1999	17X-LS	500329			
18	16031338	Đào Văn Mạnh	26/12/1997	QH-2016-X-TR	500330			
19	17030267	Trần Thế Như Mây	15/11/1999	17X-CTXH	500331			
20	17030874	Nguyễn Thị Mên	02/04/1999	17X-LTH	500332			
21	17030268	Lý Thị Mi	18/10/1999	17X-CTXH	500333			
22	17030949	Đình Quang Minh	30/09/1999	17X-NNH	500334			
23	17031671	Nguyễn Sỹ Minh	24/03/1999	17X-TTH	500335			
24	17031460	Nguyễn Thị Minh	25/02/1999	17X-QT	500336			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031672	Tạ Tiến Minh	11/10/1999	17X-TTH	500337			
2	17031885	Triệu Minh	12/09/1999	17X-VH	500338			
3	17030793	Huỳnh Thanh Mộng	29/01/1999	17X-LS	500339			
4	17031360	Ngô Thị Hà My	10/11/1999	17X-QTVP	500340			
5	17031291	Triệu Thị Náy	12/09/1999	17X-QTKS	500341			
6	17030070	Đình Thị Nga	03/08/1998	17X-BC	500342			
7	17030071	Hứa Diệu Nga	01/07/1999	17X-BC	500343			
8	17031886	Lê Thị Nga	06/02/1999	17X-VH	500344			
9	17031794	Ma Thị Mai Nga	26/08/1999	17X-TR	500345			
10	17031887	Nguyễn Thu Nga	25/05/1999	17X-VH	500346			
11	17030186	Triệu Thị Nga	15/03/1999	17X-CTH	500347			
12	17031962	Vũ Thị Thúy Nga	14/11/1999	17X-VNH	500348			
13	17031189	Triệu Thị Hồng Ngâm	28/01/1999	17X-QTDVDL	500349			
14	17030074	Bùi Thị Kim Ngân	02/08/1999	17X-BC	500350			
15	17030075	Dương Thu Ngân	19/01/1999	17X-BC	500351			
16	17031293	Kiều Thị Ngân	30/06/1998	17X-QTKS	500352			
17	17030187	Nguyễn Thị Linh Ngân	23/12/1999	17X-CTH	500353			
18	17031719	Nguyễn Thị Hồng Ngân	04/03/1999	17X-TG	500354			
19	17030875	Nguyễn Thị Thanh Ngân	26/05/1999	17X-LTH	500355			
20	17031466	Hoàng Thị Ngân	23/07/1999	17X-QT	500356			
21	17031890	Trịnh Thị Ngát	01/01/1999	17X-VH	500357			
22	17031795	Đình Văn Nghiêm	17/01/1999	17X-TR	500358			
23	17031468	Đỗ Thị Hồng Ngoan	25/02/1999	17X-QT	500359			
24	17030618	Doanh Phạm Huyền Ngọc	09/05/1999	17X-QL	500360			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031194	Lô Thị Ngọc	13/11/1999	17X-QTDVDL	500361			
2	17031797	Ngô Hồng Ngọc	28/11/1999	17X-TR	500362			
3	17030619	Nguyễn Bảo Ngọc	21/12/1999	17X-QL	500363			
4	17030620	Nguyễn Thị Ngọc	24/05/1999	17X-QL	500364			
5	17031295	Phan Thị Ngọc	25/12/1999	17X-QTKS	500365			
6	17031963	Phùng Thị Ngọc	13/02/1999	17X-VNH	500366			
7	17010624	Trần Thị Minh Ngọc	17/10/1999	17S-SPS	500367			
8	17030191	Lò Văn Nguyên	01/01/1999	17X-CTH	500368			
9	17030955	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	02/02/1999	17X-NNH	500369			
10	17030192	Nguyễn Văn Nguyên	05/01/1997	17X-CTH	500370			
11	16030602	Vũ Đức Nguyên	12/09/1997	QH-2016-X-LS	500371			
12	17031594	Hoàng Thị Nguyệt	09/07/1999	17X-TL	500372			
13	17030193	Lành Thị Hải Nguyệt	29/09/1999	17X-CTH	500373			
14	17031472	Nguyễn Thị Nguyệt	26/05/1999	17X-QT	500374			
15	17030194	Phan Thị Nguyệt	25/01/1999	17X-CTH	500375			
16	17031111	Hoàng Thị Bích Nhân	13/06/1999	17X-QHCC	500376			
17	17030079	Nguyễn Thị Nhân	04/02/1998	17X-BC	500377			
18	17032379	Nguyễn Thị Thanh Nhân	21/02/1999	17X-VH	500378			
19	17031799	Nguyễn Thị Nhân	11/04/1998	17X-TR	500379			
20	17030706	Nguyễn Thị Minh Nhật	19/09/1999	17X-KHTV	500380			
21	17030621	Nguyễn Thị Nam Nhật	12/04/1999	17X-QL	500381			
22	17030622	Triệu Mùi Nhảy	20/11/1999	17X-QL	500382			
23	17030807	Nguyễn Xuân Nhi	03/08/1999	17X-LS	500383			
24	17030625	Trịnh Tú Nhi	11/06/1999	17X-QL	500384			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031197	Đinh Thị Tuyết	Nhị	27/12/1999	17X-QTDVDL	500385		
2	17031198	Hà Thị	Nhiên	07/03/1999	17X-QTDVDL	500386		
3	17031199	Nguyễn Thị Hương	Nhu	08/08/1997	17X-QTDVDL	500387		
4	17031597	Đặng Thị Quỳnh	Như	20/04/1999	17X-TL	500388		
5	17032436	Lô Thị Phương	Như	27/05/1999	17X-XHH	500389		
6	17031967	Đỗ Thị Hồng	Nhung	16/06/1999	17X-VNH	500390		
7	17030707	Đỗ Thị Hồng	Nhung	05/01/1999	17X-KHTV	500391		
8	17030273	Dương Ngọc	Nhung	27/09/1999	17X-CTXH	500392		
9	17030274	Hà Thị Trang	Nhung	13/07/1998	17X-CTXH	500393		
10	17031036	Hoàng Hồng	Nhung	26/04/1999	17X-NHOC	500394		
11	17010545	Hoàng Thị	Nhung	09/06/1999	17S-SPV	500395		
12	17031893	Lê Hồng	Nhung	01/06/1999	17X-VH	500396		
13	17030809	Lê Thị Hồng	Nhung	23/12/1999	17X-LS	500397		
14	17031201	Nguyễn Phương	Nhung	01/09/1999	17X-QTDVDL	500398		
15	17031474	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/09/1999	17X-QT	500399		
16	17032381	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/12/1999	17X-VH	500400		
17	17031037	Phạm Thị Hồng	Nhung	17/01/1999	17X-NHOC	500401		
18	17030810	Trần Thị Tuyết	Nhung	27/08/1999	17X-LS	500402		
19	17031674	Bùi Văn	Ninh	15/06/1999	17X-TTH	500403		
20	17030960	Trần Quang	Ninh	05/10/1997	17X-NNH	500404		
21	17031600	Đinh Thị	Nội	07/08/1999	17X-TL	500405		
22	17030629	Nguyễn Hồng	Nụ	08/09/1999	17X-QL	500406		
23	17032278	Nông Thị	Nương	17/10/1999	17X-LTH	500407		
24	17032062	Trần Thị	Oanh	07/11/1999	17X-XHH	500408		
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031601	Võ Thị Lâm Oanh	05/07/1999	17X-TL	500409			
2	17032062	Trần Thị Oanh	07/11/1999	17X-XHH	500410			
3	16031369	Lò Thị Kiều Oanh	15/02/1998	QH-2016-X-TR	500411			
4	17030195	Sùng Thị Pà	10/05/1999	17X-CTH	500412			
5	17031970	Thào A Páo	06/06/1999	17X-VNH	500413			
6	17031476	Lê Xuân Phong	25/08/1998	17X-QT	500414			
7	17031477	Đình Thị Phúc	11/11/1999	17X-QT	500415			
8	17031602	Hoàng Thị Phước	18/10/1999	17X-TL	500416			
9	17031603	Đỗ Mai Phương	01/04/1999	17X-TL	500417			
10	17030088	Hoàng Thu Phương	07/10/1999	17X-BC	500418			
11	17031298	Lê Thu Phương	18/07/1999	17X-QTKS	500419			
12	17031367	Loan Thị Phương	02/01/1998	17X-QTVP	500420			
13	17031972	Lộc Thị Phương	28/07/1999	17X-VNH	500421			
14	17031973	Nghiêm Thị Phương	05/07/1999	17X-VNH	500422			
15	17030966	Nguyễn Thu Phương	11/02/1999	17X-NNH	500423			
16	17032135	Phạm Thị Phương	26/09/1999	17X-CTH	500424			
17	17030196	Trần Nguyễn Nam Phương	16/11/1999	17X-CTH	500425			
18	17031117	Ứng Thị Lan Phương	14/10/1999	17X-QHCC	500426			
19	17031299	Nguyễn Thị Phương	17/12/1999	17X-QTKS	500427			
20	17032237	Nguyễn Thị Thu Phương	13/09/1999	17X-LS	500428			
21	17032439	Nguyễn Thị Phương	04/01/1999	17X-XHH	500429			
22	17032137	Trần Hoàng Quân	20/03/1998	17X-CTH	500430			
23	17032339	Bùi Đình Quang	18/09/1999	17X-TR	500431			
24	17030814	Đình Thị Quang	28/07/1999	17X-LS	500432			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031043	Lê Văn Quang	16/03/1998	17X-NHOC	500433			
2	17031675	Lương Đình Quang	08/09/1999	17X-TTH	500434			
3	17031480	Nguyễn Minh Quang	18/02/1999	17X-QT	500435			
4	17030880	Lê Thị Kim Quy	21/01/1999	17X-LTH	500436			
5	17032138	Hà Trọng Quý	24/08/1998	17X-CTH	500437			
6	17030633	Chu Thị Quyên	15/09/1999	17X-QL	500438			
7	17031118	Hoàng Thị Quyên	14/01/1999	17X-QHCC	500439			
8	17031676	Lương Thị Quyên	16/08/1999	17X-TTH	500440			
9	17032280	Nguyễn Thị Quyên	14/01/1999	17X-LTH	500441			
10	17031370	Bùi Thị Hoa Quỳnh	21/03/1999	17X-QTVP	500442			
11	17032104	Diệp Thị Quỳnh	25/08/1998	17X-QTVP	500443			
12	17031901	Đỗ Thị Quỳnh	18/05/1999	17X-VH	500444			
13	17030818	Đỗ Thị Xuân Quỳnh	04/01/1999	17X-LS	500445			
14	17030094	Hứa Thị Quỳnh	23/03/1998	17X-BC	500446			
15	17031302	Mai Thị Quỳnh	09/08/1999	17X-QTKS	500447			
16	17010548	Nguyễn Thúy Quỳnh	12/02/1999	17S-SPV	500448			
17	17031902	Phạm Thị Quỳnh	01/07/1999	17X-VH	500449			
18	17030200	Giàng Thị Sen	05/05/1999	17X-CTH	500450			
19	17032384	Nguyễn Thị Sen	26/12/1999	17X-VH	500451			
20	17031975	Nguyễn Thị Hương Sen	26/08/1999	17X-VNH	500452			
21	17030201	Sô Tuyết Siêu	12/06/1999	17X-CTH	500453			
22	17030280	Nguyễn Thị Sim	21/06/1999	17X-CTXH	500454			
23	17032239	Đặng Ngọc Sơn	03/01/1999	17X-LS	500455			
24	17031732	Giáp Giang Sơn	06/11/1999	17X-TG	500456			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17030883	Nguyễn Duy Sơn	08/03/1999	17X-LTH	500457			
2	17030203	Nguyễn Thái Sơn	11/01/1999	17X-CTH	500458			
3	17030204	Phạm Hồng Sơn	06/03/1999	17X-CTH	500459			
4	17030636	Phan Cảnh Sơn	19/09/1999	17X-QL	500460			
5	17010549	Trần Tiến Sơn	19/01/1998	17S-SPV	500461			
6	17031677	Ngô Trí Tài	05/02/1998	17X-TTH	500462			
7	17031046	Đỗ Thị Tâm	16/10/1999	17X-NHOC	500463			
8	17030205	Hoàng Hải Tâm	15/12/1999	17X-CTH	500464			
9	17030096	Phan Thị Thanh Tâm	11/01/1999	17X-BC	500465			
10	17032067	Phan Ngọc Khánh Tâm	24/01/1997	17X-XHH	500466			
11	17031308	Hồ Thị Thắm	27/02/1999	17X-QTKS	500467			
12	17010550	Nguyễn Thị Thắm	15/04/1999	17S-SPV	500468			
13	17031208	Nguyễn Thị Hạnh Thắm	02/07/1999	17X-QTDVDL	500469			
14	17030098	Nguyễn Thị Hồng Thắm	07/04/1999	17X-BC	500470			
15	17030209	Nguyễn Cảnh Thăng	19/02/1999	17X-CTH	500471			
16	17030822	Chu Thị Phương Thanh	23/06/1999	17X-LS	500472			
17	17031491	Nguyễn Thị Thanh	08/10/1999	17X-QT	500473			
18	17010628	Nguyễn Thị Thanh	29/01/1999	17S-SPS	500474			
19	17031977	Trần Thị Thanh Thanh	04/08/1999	17X-VNH	500475			
20	17032385	Trần Diệu Thanh	22/10/1999	17X-VH	500476			
21	17030099	Bùi Tất Thành	26/10/1998	17X-BC	500477			
22	17030212	Nguyễn Bá Thành	29/08/1999	17X-CTH	500478			
23	17030100	Nguyễn Sinh Thành	09/10/1998	17X-BC	500479			
24	17031678	Nguyễn Trung Thành	01/06/1999	17X-TTH	500480			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031310	Vi Văn Thành	18/09/1999	17X-QTKS	500481			
2	17030102	Bùi Thị Phương Thảo	21/08/1999	17X-BC	500482			
3	17032240	Đỗ Phương Thảo	06/05/1999	17X-LS	500483			
4	17030712	Đỗ Thị Phương Thảo	10/12/1999	17X-KHTV	500484			
5	17030103	Hoàng Thu Thảo	13/05/1999	17X-BC	500485			
6	17032069	Lê Thị Thu Thảo	19/03/1998	17X-XHH	500486			
7	17031492	Lương Thị Thảo	10/03/1997	17X-QT	500487			
8	17031907	Nguyễn Phương Thảo	07/04/1999	17X-VH	500488			
9	17032219	Nguyễn Thanh Thảo	28/07/1999	17X-KHTV	500489			
10	17031373	Nguyễn Thị Thảo	24/08/1999	17X-QTVP	500490			
11	17010630	Trần Thị Thảo	25/03/1998	17S-SPS	500491			
12	17032241	Trần Thu Thảo	29/10/1999	17X-LS	500492			
13	17031122	Vũ Thị Thảo	14/01/1999	17X-QHCC	500493			
14	17010629	Vương Hương Thảo	12/12/1999	17S-SPS	500494			
15	17032242	Nguyễn Thanh Thiên	03/08/1999	17X-LS	500495			
16	17032387	Phan Thị Thơ	07/12/1999	17X-VH	500496			
17	17031054	Trần Thị Kim Thoa	10/04/1984	17X-NHOC	500497			
18	17031679	Lê Văn Thời	18/05/1999	17X-TTH	500498			
19	17032095	Lê Thị Thơm	15/05/1998	17X-BC	500499			
20	17031494	Lê Quang Thông	24/09/1999	17X-QT	500500			
21	17032442	Nguyễn Thị Thông	01/08/1999	17X-XHH	500501			
22	17030110	Đặng Thị Thu	13/04/1999	17X-BC	500502			
23	17030214	Đào Thị Thu	30/01/1999	17X-CTH	500503			
24	17031378	Hoàng Hoài Thu	24/09/1999	17X-QTVP	500504			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031981	Nguyễn Thị Hoài Thu	23/07/1999	17X-VNH	500505			
2	17031495	Nguyễn Thị Lê Thu	23/10/1999	17X-QT	500506			
3	17031496	Nguyễn Thị Mai Thu	23/06/1997	17X-QT	500507			
4	17031498	Phạm Thị Thu	30/06/1998	17X-QT	500508			
5	17032290	Lê Thị Minh Thu	24/06/1999	17X-LTH	500509			
6	17031680	Lưu Thị Hoài Thu	20/07/1999	17X-TTH	500510			
7	17031314	Nguyễn Thị Thu	09/12/1999	17X-QTKS	500511			
8	17030215	Phạm Thị Thu	07/10/1999	17X-CTH	500512			
9	17030216	Hà Chí Thức	08/05/1999	17X-CTH	500513			
10	17030649	Hà Thị Thương	22/05/1999	17X-QL	500514			
11	17032076	Lê Thị Hoài Thương	09/04/1999	17X-XHH	500515			
12	17030889	Nguyễn Thị Hoài Thương	09/08/1999	17X-LTH	500516			
13	17032221	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/09/1999	17X-KHTV	500517			
14	17010632	Trần Mai Thương	10/02/1999	17S-SPS	500518			
15	17030284	Trần Thị Thiên Thương	20/10/1999	17X-CTXH	500519			
16	17031220	Hà Diệu Thuý	23/10/1999	17X-QTDVDL	500520			
17	17032444	Đỗ Thị Phương Thuý	02/10/1999	17X-XHH	500521			
18	17031381	Phan Thị Thuý	26/06/1999	17X-QTVP	500522			
19	17031986	Vũ Thị Thuý	24/06/1999	17X-VNH	500523			
20	17032341	Đoàn Thị Thùy	17/09/1999	17X-TR	500524			
21	17031623	Hà Thị Thùy	26/02/1999	17X-TL	500525			
22	17030287	Nguyễn Thị Phương Thùy	01/03/1999	17X-CTXH	500526			
23	17032079	Nguyễn Thị Thủy	21/10/1999	17X-XHH	500527			
24	17032223	Phạm Thị Thu Thủy	20/09/1999	17X-KHTV	500528			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031914	Vũ Thị Thủy	21/06/1998	17X-VH	500529			
2	17030218	Đặng Thị Thuyết	27/02/1999	17X-CTH	500530			
3	17031507	Hoàng Thị Tiên	17/01/1998	17X-QT	500531			
4	17030655	Lưu Văn Tiến	15/04/1998	17X-QL	500532			
5	17030829	Trương Duy Tiên	01/07/1998	17X-LS	500533			
6	17031223	Nguyễn Thị Tiên	15/01/1998	17X-QTDVDL	500534			
7	17031737	Đào Ngọc Toàn	22/08/1992	17X-TG	500535			
8	17030221	Cao Tiến Toàn	12/12/1999	17X-CTH	500536			
9	17031988	Nguyễn Văn Toàn	24/11/1996	17X-VNH	500537			
10	17031989	Đặng Minh Tốt	29/01/1997	17X-VNH	500538			
11	17031319	Bùi Thúy Trà	20/08/1999	17X-QTKS	500539			
12	17030115	Nguyễn Lan Trà	31/10/1999	17X-BC	500540			
13	17030116	Nguyễn Thị Phương Trà	20/08/1999	17X-BC	500541			
14	17030891	Nguyễn Thu Trà	08/09/1999	17X-LTH	500542			
15	17031916	Từ Thị Thanh Trà	08/02/1999	17X-VH	500543			
16	17030656	Bé Thu Trang	04/05/1999	17X-QL	500544			
17	17031992	Bùi Thị Thu Trang	14/03/1999	17X-VNH	500545			
18	17030117	Đỗ Thu Trang	30/04/1999	17X-BC	500546			
19	17031917	Dương Huyền Trang	10/02/1999	17X-VH	500547			
20	17031225	Dương Thị Trang	07/05/1998	17X-QTDVDL	500548			
21	17032082	Lê Thị Thu Trang	27/09/1999	17X-XHH	500549			
22	17010562	Mẫn Thị Kiều Trang	06/10/1999	17S-SPV	500550			
23	17032448	Nguyễn Thị Trang	09/03/1999	17X-XHH	500551			
24	17031062	Nguyễn Thị Hà Trang	24/07/1999	17X-NHOC	500552			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17031918	Nguyễn Thị Thu Trang	30/12/1999	17X-VH	500553			
2	17031919	Nguyễn Thị Thu Trang	12/12/1999	17X-VH	500554			
3	17032244	Nguyễn Thị Thu Trang	14/05/1999	17X-LS	500555			
4	17031510	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/09/1999	17X-QT	500556			
5	17030658	Nguyễn Thu Trang	10/12/1999	17X-QL	500557			
6	17031384	Phạm Minh Trang	24/04/1999	17X-QTVP	500558			
7	17031322	Phan Thị Thùy Trang	04/08/1999	17X-QTKS	500559			
8	17031920	Phan Thùy Trang	29/11/1999	17X-VH	500560			
9	17031511	Phùng Thị Thùy Trang	06/09/1999	17X-QT	500561			
10	17031513	Trần Thu Trang	12/12/1999	17X-QT	500562			
11	17030982	Phùng Thị Huyền Trang	05/04/1999	17X-NNH	500563			
12	17031999	Nông Thị Lan Trinh	15/05/1999	17X-VNH	500564			
13	17031131	Trần Thị Thanh Trúc	25/03/1999	17X-QHCC	500565			
14	17030222	Đào Quang Trung	16/07/1999	17X-CTH	500566			
15	17030126	Nguyễn Quang Trung	31/12/1999	17X-BC	500567			
16	17010563	Bùi Việt Trường	09/06/1998	17S-SPV	500568			
17	17031630	Đào Đức Trường	23/03/1999	17X-TL	500569			
18	17031820	Lê Anh Trường	15/01/1999	17X-TR	500570			
19	17032000	Nguyễn Công Trường	12/01/1999	17X-VNH	500571			
20	17031385	Hà Thị Tư	30/06/1999	17X-QTVP	500572			
21	17032452	Hồ Sỹ Tuấn	02/01/1999	17X-XHH	500573			
22	17032177	Đào Minh Tuấn	26/11/1996	17X-CTXH	500574			
23	17030224	Phan Thành Tuấn	25/08/1999	17X-CTH	500575			
24	17031744	Trần Đức Anh Tuấn	12/08/1999	17X-TG	500576			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17032100	Vi Văn Tuấn	09/09/1998	17X-CTXH	500577			
2	17031822	Đình Thanh Tùng	22/11/1999	17X-TR	500578			
3	17032347	Nguyễn Thanh Tùng	27/12/1998	17X-TR	500579			
4	17030665	Nguyễn Thanh Tùng	19/09/1999	17X-QL	500580			
5	17032348	Trần Thanh Tùng	17/01/1999	17X-TR	500581			
6	17032111	Vi Thanh Tùng	05/10/1998	17X-CTH	500582			
7	17030666	Lương Thị Tươi	05/10/1999	17X-QL	500583			
8	17032453	Phạm Thị Tươi	22/09/1999	17X-XHH	500584			
9	17031518	Phạm Hữu Tuyên	05/11/1997	17X-QT	500585			
10	17031132	Nguyễn Thị Tuyết	26/06/1999	17X-QHCC	500586			
11	17030129	Hồ Ngọc Tố Uyên	24/09/1999	17X-BC	500587			
12	17030226	Nguyễn Thị Uyên	20/11/1999	17X-CTH	500588			
13	17010564	Trần Thị Uyên	17/02/1999	17S-SPV	500589			
14	17031327	Bùi Thị Phương Uyên	09/11/1999	17X-QTKS	500590			
15	17031328	Bùi Thị Thu Uyên	22/03/1999	17X-QTKS	500591			
16	17031231	Nguyễn Thị Uyển	04/07/1997	17X-QTDVDL	500592			
17	17030896	Bùi Thị Khánh Vân	16/02/1999	17X-LTH	500593			
18	17032149	Đào Thị Vân	04/12/1999	17X-CTH	500594			
19	17031388	Đào Thị Thanh Vân	10/04/1999	17X-QTVP	500595			
20	17030838	Đào Thu Vân	07/04/1999	17X-LS	500596			
21	17030130	Lê Thị Vân	06/04/1998	17X-BC	500597			
22	17030299	Trần Thị Bảo Vân	06/03/1998	17X-CTXH	500598			
23	17030985	Ngô Thị Vân	03/02/1999	17X-NNH	500599			
24	17031637	Bùi Thanh Vân	03/08/1996	17X-TL	500600			
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17030227	Lê Hồng Văn	11/08/1998	17X-CTH	500601			
2	17031638	Đào Ngọc Khánh Vi	21/07/1999	17X-TL	500602			
3	17031392	La Thị Viễn	13/01/1999	17X-QTVP	500603			
4	17031685	Nguyễn Khắc Vinh	02/11/1999	17X-TTH	500604			
5	17031235	Hoàng Thị Vĩnh	04/10/1998	17X-QTDVDL	500605			
6	17030674	Nông Đình Vũ	26/12/1998	17X-QL	500606			
7	17031393	Phạm Ngọc Thảo Vy	13/07/1999	17X-QTVP	500607			
8	17030841	Hồ Thị Xâu	03/07/1999	17X-LS	500608			
9	17031519	Nguyễn Thị Xiêm	25/04/1997	17X-QT	500609			
10	17010566	Lê Thị Xuân	24/08/1999	17S-SPV	500610			
11	17031330	Nguyễn Thị Xuân	30/11/1999	17X-QTKS	500611			
12	17031926	Nguyễn Thị Xuân	21/01/1999	17X-VH	500612			
13	17010638	Lù A Xuyên	09/03/1999	17S-SPS	500613			
14	17031135	Nguyễn Thị Kim Xuyên	17/03/1999	17X-QHCC	500614			
15	17031394	Lăng Thị Ý	17/05/1999	17X-QTVP	500615			
16	17030677	Đình Hải Yến	17/04/1999	17X-QL	500616			
17	17030678	Đình Thị Yến	11/01/1999	17X-QL	500617			
18	17031238	Đỗ Bảo Yến	27/06/1999	17X-QTDVDL	500618			
19	17031331	Hoàng Hải Yến	08/09/1999	17X-QTKS	500619			
20	17031395	Lăng Thị Yến	16/10/1999	17X-QTVP	500620			
21	17010639	Nguyễn Thị Yến	18/11/1999	17S-SPS	500621			
22	17010567	Vũ Hải Yến	03/11/1999	17S-SPV	500622			
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17050185	Trịnh Thị Hải Yến	19/04/1999	KT17 KTPT	600001			
2	17050444	Nguyễn Thị Kim Thoa	28/08/1999	KT17 TCNH	600002			
3	17050346	Hoàng Thị Lý	26/09/1999	KT17 QTKD	600003			
4	17050785	Hoàng Khánh Hòa	03/02/1998	KT17 KTCT	600004			
5	17050065	Đào Hương Ly	15/05/1999	KT17 KTCT	600005			
6	16051914	Lê Thị Vân Anh	12/07/1998	KT16 Kế toán	600006			
7	17050255	Nguyễn Kim Luân	29/09/1999	KT17 KT&KDQT	600007			
8	17050280	Nguyễn Thị Sen	04/10/1999	KT17 KTQT	600008			
9	17050262	Lê Thị Nga	02/09/1998	KT17 KT&KDQT	600009			
10	17050360	Nguyễn Hồng Phi	03/06/1999	KT17 QTKD	600010			
11	17050043	Trương Thị Hoa	24/02/1999	KT17 Kinh tế	600011			
12	17050451	Long Thị Tuyên	19/04/1999	KT17 TCNH	600012			
13	17050550	Bùi Thị Ngọc Anh	29/12/1999	KT17 KTQT	600013			
14	17050326	Hà Văn Huy	16/11/1999	KT17 QTKD	600014			
15	17050373	Đình Thị Thủy	28/03/1999	KT17 QTKD	600015			
16	17050323	Nguyễn Thu Hoài	27/05/1999	KT17 QTKD	600016			
17	17050450	Nguyễn Vũ Thanh Tú	27/12/1999	KT17 TCNH	600017			
18	17050448	Nguyễn Kiều Trang	01/10/1999	KT17 TCNH	600018			
19	16052236	Trình Thị Phương	19/06/1998	KT16 QTKD	600019			
20	16050956	Nguyễn Thị Nhung	20/02/1998	KT16 QTKD	600020			
21	17050315	Nguyễn Thế Anh	12/06/1999	KT17 QTKD	600021			
22	17050102	Lương Hoàng Yến	11/06/1999	KT17 Kinh tế	600022			
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17050720	Nguyễn Thị Thoa	29/09/1999	KT17 QTKD CLC	600023			
2	17050683	Trần Thị Thanh Huyền	27/03/1999	KT17 QTKD CLC	600024			
3	17050718	Nguyễn Thị Thanh Tâm	03/02/1999	KT17 QTKD CLC	600025			
4	17050336	Đặng Thị Ngọc Lan	02/08/1999	KT17 QTKD	600026			
5	17050322	Phạm Thị Hoài	25/08/1999	KT17 QTKD	600027			
6	17050382	Trương Văn Trung	04/11/1999	KT17 QTKD	600028			
7	17050177	Khuông Huyền Trang	05/09/1999	KT17 KTPT	600029			
8	16051394	Nguyễn Thị Lan Anh	26/10/1998	KT16 QTKD	600030			
9	17050244	Nguyễn Thị Lệ	25/03/1998	KT17 KTQT	600031			
10	16051253	Nguyễn Thị Lan	18/06/1998	KT16 TCNH	600032			
11	16051400	Lê Thùy Anh	26/08/1998	KT16 QTKD	600033			
12	16051628	Lê Huyền My	25/04/1998	KT16 TCNH	600034			
13	16051907	Trần Thị Lan Anh	09/05/1998	KT16 KETOAN	600035			
14	16051916	Lê Thị Ngọc Ánh	18/04/1998	KT16 KETOAN	600036			
15	16051997	Nguyễn Tuấn Mạnh	15/10/1998	KT16 KETOAN	600037			
16	16052138	Trịnh Hồng Thắng	15/11/1998	KT16E KTPT K6	600038			
17	16052177	Bùi Thị Lan Anh	01/07/1998	KT16 KETOAN	600039			
18	16052192	Lê Thị Huyền	30/08/1997	KT16 KETOAN	600040			
19	16052193	Lường Thị Linh	16/11/1998	KT16 KETOAN	600041			
20	17030210	Hoàng Thu Giang	20/02/1999	KT17 KTQT	600042			
21	17050012	Bùi Thị Ánh	09/06/1999	KT17 KINHTE	600043			
22	17050059	Nguyễn Thị Diệu Linh	10/12/1999	KT17 KINHTE	600044			
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

*Giám thị 1:* .....

*Giám thị 2:* .....

*Trưởng thư ký:*

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	17050089	Bùi Thị Thanh Thúy	11/06/1999	KT17 KINHTE	600045			
2	17050135	Đặng Văn Hoàng	20/12/1999	KT17 KTPT	600046			
3	17050166	Lưu Thị Quỳnh	22/12/1999	KT17 KTPT	600047			
4	17050180	Nguyễn Kiều Trang	13/01/1999	KT17 KTPT	600048			
5	17050366	Nguyễn Thị Quỳnh	21/01/1999	KT17 QTKD	600049			
6	17050367	Bùi Thị Sơn	24/03/1999	KT17 QTKD	600050			
7	17050476	Lê Thị Hà	30/01/1999	KT17 KETOAN	600051			
8	17050481	Nguyễn Thị Hiên	20/12/1999	KT17 KETOAN	600052			
9	17050529	Dương Thị Hải Trang	26/01/1999	KT17 KETOAN	600053			
10	17050532	Hoàng Thị Kiều Trang	24/02/1999	KT17 KETOAN	600054			
11	17050538	Hà Thị Vân	23/03/1997	KT17 KETOAN	600055			
12	17050675	Nghiêm Trung Hiếu	18/04/1999	KT17 QTKD-CL	600056			
13	17050686	Lê Thị Hương	05/10/1999	KT17 QTKD-CL	600057			
14	17050700	Phạm Công Minh	07/12/1999	KT17 QTKD-CL	600058			
15	17050753	Trần Phương Nam	23/10/1999	KT17 TCNH-CL	600059			
16	17050756	Trịnh Thị Thanh Phúc	23/02/1999	KT17 TCNH-CL	600060			
17	17050766	Phạm Anh Tuấn	19/07/1999	KT17 TCNH-CL	600061			
18	17050772	Mua Mí Tủa	21/11/1998	KT17 KTPT	600062			
19	17050776	Khà Thế San	15/02/1998	KT17 QTKD	600063			
20	17080119	Lê Thị Thùy Dung	13/11/1999	KT17 KTPT	600064			
21		Hà Thị Chuyên	17/03/1998	KT17 KETOAN	600065			
22								
23								
24								
25								

DANH SÁCH NÀY CÓ: ..... TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI: .....

SỐ BÀI THI: .....

**Giám thị 1:** .....

**Giám thị 2:** .....

**Trưởng thư ký:**

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2017

**TRƯỞNG ĐIỂM**